

Số: 06 /BC-CTN

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238007
- Vốn điều lệ: 260.000.000.000 đồng
(Hai trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của Nhà nước: 132.600.000.000 đồng
- Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258.3815372
- Số fax: 0258.3810740
- Website: ctnkh.com.vn
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa
- Mã chứng khoán: KHW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa, được thành lập ngày 29/10/1979 theo Quyết định số 2457/UB-TC của UBND tỉnh Phú Khánh.
- Tháng 9 năm 2010, công ty chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 02/01/2014, từ công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa chuyển sang công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, được kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 10/01/2017, công ty tiến hành lưu ký cổ phiếu, mã cổ phiếu là: KHW tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 20/2/2017, công ty tổ chức phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại sàn giao dịch UPCOM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

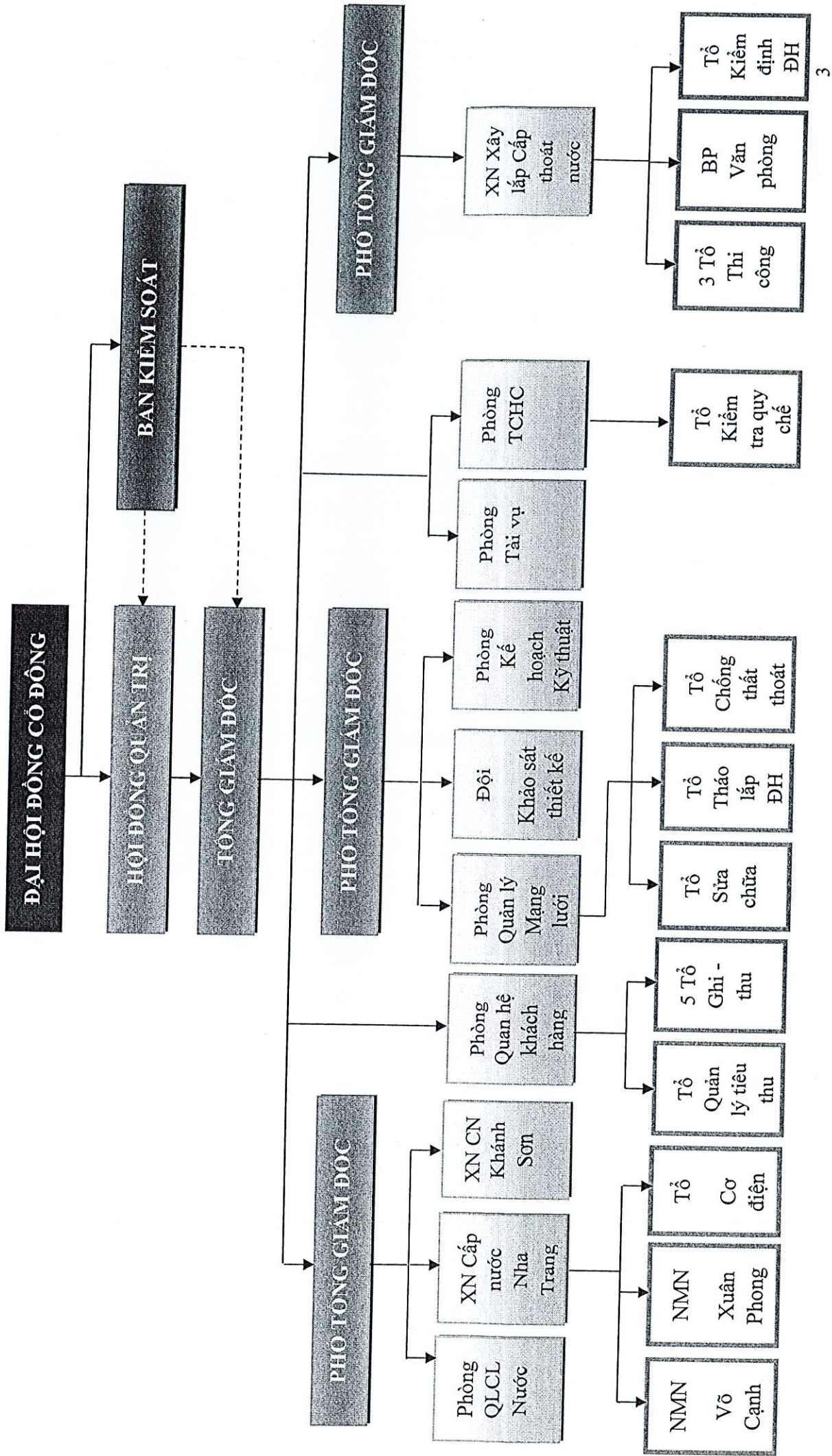
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh nước sạch;
 - + Lập dự án đầu tư, Tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình cấp thoát nước;
 - + Cung cấp các dịch vụ về hoạt động thoát nước và vệ sinh môi trường.
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban Tổng giám đốc;
- Hội đồng quản trị;

- Ban Kiểm soát;
- Các đơn vị trực thuộc.
(Sơ đồ tổ chức)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



II. Tình hình hoạt động trong năm 2021 của công ty:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu vốn Điều lệ, tính đến ngày 31/12/2021:

	Số tiền	Cổ phần	Tỷ lệ
Tổng vốn điều lệ:	260.000.000. 000 đồng	26.000.000 CP	100%
Nhà nước	132.600.000.000 đồng	13.260.000 CP	51%
REE	114.096.000.000 đồng	11.409.600 CP	43,88%
CBCNV	9.238.250.000 đồng	923.825 CP	3,56%
CĐ ngoài khác	4.065.750.000 đồng	406.575 CP	1,56%

2. Kết quả Sản xuất – kinh doanh năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2021	TH 2021	TỶ LỆ
I	Giá trị tổng sản lượng	1.000	414.653.000	349.184.983	84,21%
1	Doanh thu nước máy	-	334.000.000	270.365.112	80,95%
2	Giá trị xây lắp	-	77.000.000	73.108.164	94,94%
	Vốn công ty đầu tư:		52.000.000	36.219.463	69,56%
	Doanh thu xây lắp		25.000.000	36.888.701	147,55%
3	Giá trị KSTK	-	3.653.000	3.313.919	90,72%
II	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất	m ³	53.333.000	47.866.791	89,75%
1.1	NMN Võ Cảnh	-	42.093.000	36.268.340	86,16%
1.2	NMN Xuân Phong	-	5.120.619	4.582.980	89,51%
1.3	NMN Suối Dầu	-	6.120.000	6.642.000	108,5%
1.4	NMN Khánh Sơn	-		373.471	
2	Nước tiêu thụ	-	45.333.576	39.921.622	88,06%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	15	16,47	
4	Tồn thu	%	1,5 DT tháng	1.049.101	
5	KH phát triển	Hộ	6.600	3.959	60%
III	CHI TRẢ CỘ TỨC	%	10,2	10	98%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000	42.800.000	36.955.106	86%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-	38.500.000	32.698.258	83%
VI	NỘP NGÂN SÁCH	-	18.800.000	17.893.234	95%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.000.000	5.507.485	110%
2	Thuế GTGT	-	8.000.000	8.179.956	102%

3	Thuế Tài nguyên	-	1.700.000	1.658.985	98%
4	Thuế Thu nhập cá nhân	-	3.000.000	1.435.397	48%
5	Phí khai thác tài nguyên nước	-	1.100.000	1.111.411	101%
VI	CÁC KHOẢN NỢ KHÁC				
I					
1	Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	-	12.800.000	15.633.540	122%
2	Trả nợ ngân sách	-			

Những khó khăn trong quá trình sản xuất – kinh doanh:

Năm 2021 là năm công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh, do ảnh hưởng của dịch covid-19. Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ giảm mạnh. Khách hàng nợ tiền nước gia tăng. Sự cố rò rỉ, thất thoát cũng gia tăng.

a. Doanh thu tiền nước năm 2021 đạt tỷ lệ 80,95% so với kế hoạch. Tồn thu lũy kế đến 31/12/2021 là : 1.049.101.000 đồng, tỷ lệ chiếm: 0,38%/Doanh thu.

b. Tổng số tiền nước giảm do tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021 là : **5.067.625.131đ (1+2) Cụ thể:**

+ Số tiền giảm theo Công văn số 7614/UBND-KT ngày 10/8/2021 về việc chính sách hỗ trợ sử dụng nước sạch sinh hoạt do tác động của dịch Covid-19 là: **2.427.663.231 đồng (1)**

+ Số tiền giảm theo công văn số 10096/UBND-KT ngày 08/10/2021 về việc chính sách hỗ trợ sử dụng nước sạch sinh hoạt trong tháng 9/2021 do tác động của dịch Covid-19, đối với khách hàng sử dụng nước sạch mục đích sinh hoạt của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là: **2.639.961.900 đồng (2).**

3. Tổ chức và nhân sự:

Cơ cấu tổ chức.

- 06 phòng chuyên môn: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài vụ, Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Phòng Quản lý mạng lưới, Phòng Quan hệ khách hàng, Phòng Quản lý chất lượng nước;

- 01 Đội: Khảo sát thiết kế;

- 03 Xí nghiệp:

+ Xí nghiệp Cấp nước Nha Trang;

+ Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước;

+ Xí nghiệp Cấp nước Khánh Sơn.

Tình hình nhân sự năm 2021:

- Tổng số cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2021 là 325 người.
- Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân năm 2021 là 327 người. Trong đó:
 - + Người quản lý (Ban Tổng Giám đốc + kế toán trưởng): 05 người;
 - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 102 người;
 - + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 220 người;
- Số lao động tuyển mới trong năm 2021: 06 người. Trong đó:
 - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 01 người;
 - + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 05 người;
- Số lao động thôi việc, nghỉ việc trong năm 2021: 06 người. Trong đó:
 - + Người quản lý (Phó Tổng Giám đốc Phạm Cao Minh Dũng nghỉ hưu từ 01/9/2021): 01 người;
 - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 01 người;
 - + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 04 người;

4. Tình hình tài chính:

Kết quả về hoạt động tài chính của công ty năm 2021 đã được kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021
1	Vốn điều lệ	260.000.000.000	260.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu	326.267.223.743	326.267.223.743
3	Tổng tài sản:	538.209.455.207	517.106.765.043
	<i>Tài sản ngắn hạn:</i>	169.505.129.267	149.202.037.956
	- Tiền và các khoản tương đương tiền:	22.248.371.303	13.946.077.234
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	64.000.000.000	56.000.000.000
	- Các khoản phải thu ngắn hạn:	37.983.661.094	44.911.760.187
	- Hàng tồn kho:	43.848.994.453	32.929.967.850
	- Tài sản ngắn hạn khác:	1.424.102.417	1.414.332.685
	<i>Tài sản dài hạn:</i>	368.704.325.940	367.904.627.087
	- Tài sản cố định:	324.362.878.950	306.922.110.690
	- Tài sản dở dang dài hạn:	19.971.447.913	36.208.182.617
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	23.727.804.251	24.000.000.000
	- Tài sản dài hạn khác:	642.194.826	774.333.780
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	352.347.466.237	309.672.703.109
5	Các khoản giảm trừ doanh thu:	79.350.245	12.479.091
6	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	352.268.115.992	309.660.224.018
7	Giá vốn hàng bán:	306.097.994.295	264.765.641.205
8	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	46.170.121.697	44.894.582.813

9	Doanh thu hoạt động tài chính:	4.493.605.323	3.156.171.509
10	Chi phí tài chính:	1.222.201.555	2.621.029.624
	Trong đó chi phí lãi vay:	2.699.401.555	2.893.225.373
11	Chi phí bán hàng:	622.838.176	600.000.000
12	Chi phí quản lý doanh nghiệp:	9.066.663.237	7.804.211.528
13	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	39.752.024.052	37.025.513.170
14	Thu nhập khác:	7.681.822.022	3.557.249.383
15	Chi phí khác:	4.860.491.434	3.627.655.970
16	Lợi nhuận khác:	2.821.330.588	(70.406.587)
17	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	42.573.354.640	36.955.106.583
18	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	4.996.021.803	4.256.848.240
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	37.577.332.837	32.698.258.343
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.177	1.258

III.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất năm 2021 của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Các chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho công ty thực hiện, trong năm 2021; Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID kéo dài, công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất, kinh doanh. Kết quả đã được thể hiện qua các bảng số liệu.
- Về công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất của công ty vẫn ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.
- Công ty vẫn duy trì tiếp quản nguồn nước từ nhà máy nước Suối Dầu hiệu quả;
- Mở rộng phạm vi cấp nước cho huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.
- Tình hình quản lý tài chính của công ty ổn định, lành mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao, trong năm 2021, Ban tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng Điều lệ và những quy định của Pháp luật. Điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty. Công tác quản trị tốt, không vi phạm các quy định về thực hiện công bố thông tin và tính minh bạch, công khai theo đúng quy định.
- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động, phát triển trong năm 2022:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch 2022
I	Giá trị tổng sản lượng	1.000 đồng	340.350.000
1	Doanh thu nước máy	-	273.000.000
2	Giá trị xây lắp	-	64.000.000
	Vốn công ty đầu tư:		44.000.000
	Doanh thu xây lắp		20.000.000
3	Giá trị KSTK	-	3.350.000
II	Sản phẩm chủ yếu		
1	Nước sản xuất	m ³	48.303.471
1.1	NMN Võ Cảnh	-	36.650.000
1.2	NMN Xuân Phong	-	4.630.000
1.3	NMN Suối Dầu	-	6.650.000
1.4	NMN Khánh Sơn	-	373.471
2	Nước tiêu thụ	-	41.063.500
3	Tỷ lệ thất thoát	%	15
4	Tồn thu	%	< 1.000.000
5	KH phát triển	Hộ	5.000
III	CHI TRẢ CỔ TỨC	%	10,3
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000	37.694.000
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-	33.352.000
VI	NỘP NGÂN SÁCH	-	18.362.000
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.700.000
2	Thuế GTGT	-	8.251.000
3	Thuế Tài nguyên	-	1.800.000
4	Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.500.000
5	Phí khai thác tài nguyên nước	-	1.111.000
VII	CÁC KHOẢN NỘP KHÁC		
1	Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	-	13.260.000
2	Trả nợ ngân sách	-	8.145.000

2. Công tác sản xuất nước sạch:

- Khai thác, xử lý và quản lý tốt sản phẩm nước sạch từ đầu nguồn đến điểm phân phối; Đảm bảo số lượng nước cung cấp và chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1: 2018/BYT – Bộ Y tế;
- Triển khai thực hiện sản xuất đáp ứng những yêu cầu trong thời kỳ bình thường mới sau đại dịch. Công tác chuẩn bị an toàn về hóa chất, điện, máy phát, nhiên

liệu...

- Nhà máy Võ Cảnh:

+ Đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định, định kỳ bảo dưỡng máy, thiết bị; Bảo quản hóa chất; giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh.

+ Tiếp tục triển khai các hạng mục cải tạo nâng công suất tối đa cho nhà máy.

- Nhà máy Xuân Phong:

+ Đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định. Bảo quản hóa chất; giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh.

+ Bảo dưỡng máy móc, thiết bị, hệ thống điện nhằm sản xuất an toàn, hiệu quả.

+ Quản lý, bảo dưỡng đập ngăn mặn tạm.

- Nhà máy Suối Dầu : Tham gia quản lý, giám sát quá trình sản xuất, giám sát chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

- Nhà máy Khánh Sơn: Cải tạo hệ thống mạng, giám sát chất lượng nước đạt tiêu chuẩn; phát triển khách hàng.

3. Công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, doanh thu tiền nước:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Duy trì và hạ thấp mức tồn thu.
- Tăng cường quản lý công tác ghi chỉ số đồng hồ.
- Nghiên cứu phương án Ghi và Thu cùng lúc.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cập nhật thông tin khách hàng, sử dụng tổng đài zalo.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Thực hiện danh mục các công trình ống nhánh, công trình cải tạo kế hoạch năm 2022 (Đính kèm danh mục đầu tư). Gồm:
 - Các công trình ống nhánh;
 - Các công trình cải tạo: Bao gồm:
 - + 28 hạng mục công trình chưa thực hiện trong năm 2021 (Mang sang)
 - + 50 hạng mục công trình cải tạo , thiết kế trong năm 2022.
 - Công trình đầu tư mới khu vực huyện Cam Lâm.
 - Các hạng mục cải tạo nhà máy, trạm bơm và duy tu, sửa chữa đập ngăn mặn.
 - Thực hiện Hợp đồng duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước phía Nam thành phố Nha Trang.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu không còn là TV. HĐQT
1	Vũ Văn Bình	Chủ tịch	
2	Nguyễn Văn Đàm	Thành viên	
3	Nguyễn Văn Quân	Thành viên	
4	Lục Chánh Trường	Thành viên	16/4/2021
5	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	
6	Trương Khắc Hoàn	Thành viên mới bầu (Bắt đầu từ ngày 16/4/2021)	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:
Các Nghị quyết, quyết định :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	19/01/2021	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2020
2	05/QĐ-HĐQT	20/2/2021	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày Đại hội.
3	07/NQ-HĐQT	12/3/2021	Nghị quyết HĐQT Quý I năm 2021
4	12/NQ-HĐQT	22/5/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2020.
5	13/NQ-HĐQT	30/7/2021	Nghị quyết HĐQT Quý II năm 2021
6	14/NQ-HĐQT	09/11/2021	Nghị quyết HĐQT Quý III năm 2021
7	03/NQ-HĐQT	03/3/2022	Nghị quyết HĐQT Quý IV năm 2021

-Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ điều hành công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty. 100% thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân được mời dự họp đã tham gia đầy đủ

các buổi họp, có những ý kiến đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất - kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty, hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã đề ra. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch covid 19 kéo dài, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty không đạt theo kế hoạch đề ra.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Ngày không còn là thành viên BKS
1	Hoàng Long	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên	
3	Lê Văn Diễn	Thành viên	16/4/2021
4	Quách Vĩnh Bình	Thành viên (Thành viên mới từ ngày 16/4/2021)	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2021, ban Kiểm soát công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty. Phối hợp kiểm tra giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra giám sát tình hình tài chính công ty. Hỗ trợ công ty thực hiện đúng các quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về công bố thông tin.

5. Báo cáo tài chính:

a. Công bố báo cáo tài chính:

Ban Tổng giám đốc công ty xác nhận rằng: Báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Đánh giá chung của kiểm toán độc lập:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Năm 2021, công ty thay đổi thời gian khấu hao đối với một số tài khoản cố định nhằm đảm bảo sự hợp lý hơn về thời gian sử dụng ước tính của các tài sản này. Việc thay đổi thời gian khấu hao đã làm chi phí khấu hao năm 2021 giảm đi 24.521201247 VND. nếu áp dụng thời gian khấu hao như năm 2020.

Báo cáo tổng kết nêu trên đã đánh giá đầy đủ, trung thực các kết quả về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, hoạt động quản trị công ty trong năm 2021.

Ban điều hành xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Đàm

